

Số: 758/TB-BV

Bắc Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/HH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan gồm:

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số

06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020- 2025; Hướng dẫn số 4650/HD-UBND tỉnh ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La; Ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 14/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-BV ngày 29/3/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên; Quyết định số 215/QĐ-BV ngày 29/3/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên về việc phê duyệt số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 755/KH-BV ngày 21/10/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên về việc tuyển dụng viên chức năm 2024; Quyết định số 756/QĐ-BV ngày 21/10/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024.

Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024, như sau:

I. SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Tổng số lượng người làm việc cần tuyển: 19 chỉ tiêu, cụ thể:

1) Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: **03** chỉ tiêu (được hưởng chính sách tại Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La).

2) Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **02** chỉ tiêu.

3) Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **05** chỉ tiêu.

4) Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16: **02** chỉ tiêu.

5) Kỹ thuật y hạng III, mã số: V.08.07.18: **01** chỉ tiêu (chuyên ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm y học).

6) Kỹ thuật y hạng IV, mã số: V.08.07.19: **03** chỉ tiêu (chuyên ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu; Kỹ thuật Hình ảnh y học: 01 chỉ tiêu; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng: 01 chỉ tiêu).

7) Công tác xã hội viên, mã số: V.09.04.02: **01** chỉ tiêu.

8) Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực, mã số: 01.003: **01** chỉ tiêu.

9) Kế toán viên (Hạng III), mã số: V.06.031: **01** chỉ tiêu. (Vị trí việc làm kế toán viên, mã số: 06.031 theo Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính hết hiệu lực từ ngày 21/10/2024; Vị trí việc làm Kế toán viên (Hạng III), mã số: V.06.031 theo Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 21/10/2024, vì vậy đơn vị thực hiện theo văn bản mới nhất có hiệu lực thi hành).

- Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với chỉ tiêu cử tuyển: **0** (không) chỉ tiêu (do không có đối tượng được cấp có thẩm quyền của tỉnh cử đi học cử tuyển ngành y đã tốt nghiệp và liên hệ với cấp có thẩm quyền để bố trí công tác).

- Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (DTTS): **0** (không) chỉ tiêu (do đơn vị đăng ký tuyển dụng không có vị trí việc làm dành riêng cho người dân tộc thiểu số). Đối với các trường hợp là người DTTS có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đăng ký dự tuyển bình đẳng cùng các dân tộc khác và được cộng điểm ưu tiên theo quy định của pháp luật.

2. Vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng: Không có.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Luật Viên chức:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

- c) Có lý lịch rõ ràng.
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- đ) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- e) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.
- g) Có phiếu đăng ký dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang trong thời kỳ bị kỷ luật, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng, điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức; đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND

2.1. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; khoản 2, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;
- c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

* **Lưu ý:** Những trường hợp thuộc diện ưu tiên theo quy định của Nhà nước phải có đầy đủ giấy tờ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Đối tượng, tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND

a) Là bác sĩ, dược sĩ đại học chính quy tham gia dự tuyển và trúng tuyển vào làm viên chức tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên; có đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND (có mẫu kèm theo) và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND.

b) Cam kết làm việc ít nhất 05 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của thí sinh ở từng vị trí việc làm

3.1. Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.2. Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12

- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.3. Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13

- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

3.4. Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16

- Tốt nghiệp cao đẳng ngành Hộ sinh.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

3.5. Kỹ thuật y hạng III, mã số: V.08.07.18

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học (*chuyên ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm y học*).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (*dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y*).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.6. Kỹ thuật y hạng IV, mã số: V.08.07.19

- Tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành Kỹ thuật y học (*chuyên ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm y học; Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng*).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (*dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y*).

3.7. Công tác xã hội viên, mã số: V.09.04.02

- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.8. Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực, mã số: 01.003

- Cử nhân các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Luật, Hành chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với ngạch công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.9. Kế toán viên (Hạng III), mã số: V.06.031

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

*** Lưu ý:**

Đối với vị trí việc làm yêu cầu có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc thí sinh phải kê văn bằng, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số vào Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng; nếu đạt từ 50% trở lên yêu cầu bài sát hạch thì đủ điều kiện tham dự vòng 2.

Miễn sát hạch ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (*Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm*) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (*Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm*) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Trường hợp thí sinh không có chứng chỉ thì được hoàn thiện trong thời gian tập sự trước khi bổ nhiệm. Thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian thực hiện chế độ tập sự.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung, yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành theo Nghị định số 85/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Thông báo tuyển dụng.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày Phiếu đăng ký dự tuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

- Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) và các giấy tờ theo quy định đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

2.1. Thời gian

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên thông báo tuyển dụng công khai trên sóng phát thanh của Trung tâm truyền thông văn hóa huyện Bắc Yên và trang Thông tin điện tử của bệnh viện, từ ngày 23/10/2024 đến hết ngày 21/11/2024 (sáng từ 7h00' - 11h30', chiều từ 13h30' - 17h00').

2.2. Địa điểm

Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại tại Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên (Tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) hoặc gửi qua đường bưu chính tới địa chỉ trên bằng hình thức thư bảo đảm.

IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG XÉT TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Trình tự tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

3.1. Vòng 1:

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiểm tra các vị trí việc làm yêu cầu có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc (*trừ thí sinh là người dân tộc thiểu số*) trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong kỳ xét tuyển được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ hoặc tiến dân tộc.

+ Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc phù hợp hoặc là người dân tộc thiểu số thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Thí sinh đạt từ 50% trở yêu cầu bài sát hạch thì đủ điều kiện tham dự vòng 2.

+ Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ tin học phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực tin học theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Thí sinh đạt từ 50% trở yêu cầu bài sát hạch thì đủ điều kiện tham dự vòng 2.

+ Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ của thí sinh được đánh giá là “Đạt” nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên và đáp ứng đủ các điều kiện còn lại vòng 1 thì thí sinh được tham dự vòng 2.

Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện của người đăng ký dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024, Bệnh viện thông báo kết quả xét tuyển vòng 1 và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp thí sinh theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian: Thi Vấn đáp 30 phút (*trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi*).

- Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.

4. Cách xác định người trúng tuyển

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm Vấn đáp tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm Vấn đáp cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm Vấn đáp vòng 2 cao hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

4.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Phúc khảo

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức Vấn đáp.

**V. CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC ĐĂNG KÝ 02 NGUYỆN VỌNG:
Không có.**

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN:

Sẽ thông báo sau đến từng thí sinh dự tuyển và thông báo trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên: <https://bvbacyen.gov.vn>

Mọi phản ánh, thắc mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, qua số điện thoại: 0866862258 (đ/c Phú) để được giải đáp và hướng dẫn.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Trang thông tin điện tử bệnh viện;
- TTTT văn hóa huyện Bắc Yên;
- Báo Sơn La;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Trung Kiên

Phụ lục
(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP
ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số điện thoại di động: Email:

Quê quán:

Địa chỉ nhận thông báo:

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p>1. Nguyên vọng 1:</p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;</p> <p>- Đơn vị ⁽²⁾:</p>
<p>2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):</p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;</p> <p>- Đơn vị ⁽²⁾:</p>
<p>3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)</p> <p>3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:</p> <p>Tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Nga <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp <input type="checkbox"/> Tiếng Đức <input type="checkbox"/> Tiếng Trung Quốc <input type="checkbox"/></p> <p>Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:</p>
<p>3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):</p>
<p>4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):</p>

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

- Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
- Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
- Tích dấu X vào ô tương ứng;
- Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
- Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 122/2019/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Tôi tên là:.....; Nam, Nữ:.....;
Ngày sinh:.....;
Quê quán:.....;
Chỗ ở hiện nay:.....;
Tốt nghiệp Đại học năm:.....; Trường:.....;
Ngành hoặc chuyên ngành:.....;
Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;
Tốt nghiệp sau đại học năm:.....; Trường:.....;
Ngành hoặc chuyên ngành:.....;
Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, tôi xin tham gia đăng ký dự tuyển vào vị trí tuyển dụng:..... Mã số:.....
Đơn vị tuyển dụng:.....

Nếu trúng tuyển tôi xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La./.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)